

Số: 31 /2019/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 12 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Ủy ban về Người Việt Nam ở nước ngoài thành phố Hồ Chí Minh

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 4730/TTr-SNV ngày 19 tháng 11 năm 2019, Chủ nhiệm Ủy ban về Người Việt Nam ở nước ngoài thành phố tại Tờ trình số 507/TTr-UBNDV-TH ngày 17 tháng 9 năm 2019 và ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại Công văn số 2111/STP-VB ngày 17 tháng 4 năm 2019.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế tổ chức và hoạt động của Ủy ban về Người Việt Nam ở nước ngoài thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 20 tháng 12 năm 2019. Quyết định này thay thế Quyết định số 33/2009/QĐ-UBND ngày 29 tháng 4 năm 2009 của Ủy ban nhân dân thành phố về ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Ủy ban về Người Việt Nam ở nước ngoài thành phố.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Nội vụ, Chủ nhiệm Ủy ban về Người Việt Nam ở nước ngoài thành phố, Thủ trưởng các sở - ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Ngoại giao; UBND về NVNONN;
- Cục Kiểm tra văn bản-Bộ Tư pháp;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố;
- Ủy ban MTTQ.VN TP;
- TTUB: CT, PCT/TT;
- Các Ban Thành ủy, Các Ban Hội đồng nhân dân TP;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND thành phố;
- Sở Ngoại vụ, Các Đoàn thể TP;
- Công an TP, Chi nhánh NHNN thành phố;
- Kho bạc Nhà nước TP, Sở Nội vụ (2 bản);
- VPUB: PVP/VX;
- Phòng VX, TTCB;
- Lưu: VT, (VX-Tri) TV.29.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Thanh Liêm

QUY CHẾ

Về tổ chức và hoạt động của

Ủy ban về Người Việt Nam ở nước ngoài thành phố Hồ Chí Minh

(Ban hành kèm theo Quyết định số 31 /2019/QĐ-UBND

ngày 10 tháng 12 năm 2019 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1.

1. Ủy ban về Người Việt Nam ở nước ngoài thành phố Hồ Chí Minh là cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân thành phố, có chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân thành phố thực hiện chức năng quản lý nhà nước về công tác đối với người Việt Nam ở nước ngoài trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh và thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn khác trong lĩnh vực công tác đối với người Việt Nam ở nước ngoài theo sự ủy quyền của Ủy ban nhân dân thành phố.

2. Ủy ban về Người Việt Nam ở nước ngoài thành phố chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, biên chế và công tác của Ủy ban nhân dân thành phố. Ủy ban về Người Việt Nam ở nước ngoài thành phố có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng, được cấp kinh phí hoạt động từ ngân sách nhà nước, được mở tài khoản tại Kho bạc nhà nước để hoạt động theo quy định của nhà nước.

Trụ sở làm việc của Ủy ban về Người Việt Nam ở nước ngoài thành phố đặt tại số 147 đường Nguyễn Đình Chiểu, Phường 6, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Điện thoại: 028.39304522; Fax: 028.39306367.

Thư điện tử: ovc@tphcm.gov.vn

3. Ủy ban về Người Việt Nam ở nước ngoài thành phố có tên gọi bằng tiếng Anh là OVERSEAS VIETNAMESE COMMITTEE OF HO CHI MINH CITY.

Điều 2. Chủ nhiệm Ủy ban về Người Việt Nam ở nước ngoài thành phố chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố về toàn bộ kết quả hoạt động của Ủy ban về Người Việt Nam ở nước ngoài thành phố trên các mặt công tác của Ủy ban về Người Việt Nam ở nước ngoài thành phố được quy định trong Quyết định này.

Chương II

NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN

Điều 3. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ủy ban về Người Việt Nam ở nước ngoài thành phố

1. Về công tác tham mưu

a) Trình Ủy ban nhân dân thành phố các dự thảo chương trình, kế hoạch về công tác đối với Người Việt Nam ở nước ngoài trên địa bàn thành phố.

b) Trình Ủy ban nhân dân thành phố các dự thảo văn bản kiến nghị bổ sung, sửa đổi liên quan đến chủ trương, chính sách đối với Người Việt Nam ở nước ngoài để Ủy ban nhân dân thành phố xem xét trình cấp có thẩm quyền quyết định.

c) Phối hợp với các sở - ban - ngành dự thảo các văn bản quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân thành phố có liên quan đến Người Việt Nam ở nước ngoài.

2. Về công tác thông tin, tuyên truyền

a) Nghiên cứu, khảo sát, nắm tình hình Người Việt Nam ở nước ngoài tại thành phố và ở nước ngoài; cung cấp thông tin có liên quan đến Người Việt Nam ở nước ngoài và tạo điều kiện thuận lợi cho các cơ quan, tổ chức có liên quan phối hợp công tác khi có yêu cầu.

b) Phối hợp các sở - ban - ngành, địa phương, các tổ chức liên quan thông tin tuyên truyền về đường lối; chính sách của Đảng; pháp luật của nhà nước; về tình hình chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội của đất nước, của thành phố đến Người Việt Nam ở nước ngoài và thân nhân trong nước.

c) Phối hợp tổ chức các cuộc họp mặt truyền thống hàng năm giữa thanh thiếu niên kiều bào, du học sinh với thanh thiếu niên thành phố và họp mặt kiều bào.

3. Về công tác chính sách đối với Người Việt Nam ở nước ngoài

a) Chủ trì phối hợp với các sở - ban - ngành, địa phương tổ chức triển khai thực hiện các chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng, nhà nước, chương trình, kế hoạch và nội dung chỉ đạo của Ủy ban nhân dân thành phố về công tác đối với Người Việt Nam ở nước ngoài trên địa bàn thành phố.

b) Chủ động phối hợp các cơ quan, đơn vị, các tổ chức liên quan thực hiện các biện pháp hỗ trợ, tháo gỡ những vướng mắc, giải đáp những thắc mắc, giải quyết hoặc đề nghị giải quyết những kiến nghị cụ thể của Người Việt Nam ở nước ngoài liên quan đầu tư, kinh doanh, hợp tác kinh tế, khoa học, công nghệ, giáo dục đào tạo, văn hóa - xã hội, cư trú và những quyền lợi hợp pháp khác tại thành phố và trong nước.

c) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan đề xuất Ủy ban nhân dân thành phố xem xét khen thưởng hoặc đề nghị Trung ương khen những cá nhân, tổ chức Người Việt Nam ở nước ngoài có thành tích góp phần xây dựng, phát triển thành phố, đất nước và những cá nhân, tập thể trong nước có thành tích về công tác đối với Người Việt Nam ở nước ngoài.

d) Giúp Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh theo dõi và chỉ đạo việc thực hiện các chính sách chế độ nhà nước đối với kiều bào đã hồi hương về nước tham gia xây dựng đất nước.

đ) Đề xuất với Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh và Ủy ban Nhà nước về Người Việt Nam ở nước ngoài những vấn đề cần giải quyết nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho kiều bào hồi hương ổn định công tác và đời sống.

e) Kết hợp với các cơ quan ban, ngành và chức năng khác để có cơ sở xác nhận những đóng góp của kiều bào đối với công cuộc xây dựng bảo vệ đất nước.

4. Về thu hút và phát huy tiềm năng của Người Việt Nam ở nước ngoài

a) Làm cầu nối giới thiệu những cá nhân, tổ chức của Người Việt Nam ở nước ngoài có khả năng hợp tác, đóng góp trên các lĩnh vực kinh tế, khoa học - công nghệ, giáo dục - đào tạo, văn hóa - xã hội... tiếp xúc, hợp tác với các ngành, các cấp, các đơn vị thuộc thành phố và các địa phương ở phía Nam có nhu cầu hoặc ngược lại.

b) Đề xuất với Ủy ban nhân dân thành phố cho phép kiều bào đầu tư về nước bằng nhiều hình thức thích hợp, rộng rãi, kể cả thành lập các công ty, xí nghiệp sản xuất kinh doanh, trường học...

c) Phối hợp tổ chức các cuộc gặp gỡ, giao lưu, hội thảo, góp ý của chuyên gia, trí thức, doanh nhân Người Việt Nam ở nước ngoài tại thành phố nhằm góp phần xây dựng và thực hiện các chủ trương, chính sách về đối ngoại, chính trị, kinh tế, khoa học, giáo dục, văn hóa - xã hội... của thành phố và cả nước.

d) Liên hệ với các tổ chức, cá nhân Người Việt Nam ở nước ngoài trong và ngoài nước để hợp tác, hỗ trợ thực hiện các nhiệm vụ của Ủy ban về Người Việt Nam ở nước ngoài thành phố theo quy định của pháp luật.

đ) Thu thập thông tin, xây dựng cơ sở dữ liệu về trí thức, doanh nhân, Người Việt Nam ở nước ngoài; quản lý, khai thác, sử dụng phục vụ công tác đối với Người Việt Nam ở nước ngoài thành phố.

e) Được yêu cầu các sở - ban - ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện cung cấp, trao đổi thông tin về các vấn đề có liên quan đến Người Việt Nam ở nước ngoài để phục vụ công tác đối với Người Việt Nam ở nước ngoài thành phố.

g) Được liên hệ với cộng đồng Người Việt Nam ở nước ngoài theo quy định hiện hành của nhà nước để trao đổi gửi sách, báo, tài liệu, văn hóa phẩm, đồng thời tiếp nhận các sách, báo, tài liệu, văn hóa phẩm ở nước ngoài cần thiết cho công tác nghiên cứu của Ủy ban về Người Việt Nam ở nước ngoài thành phố.

5. Về quản lý nhà nước đối với công tác về Người Việt Nam ở nước ngoài

a) Quản lý nhà nước đối với các tổ chức xã hội có thành viên là Người Việt Nam ở nước ngoài; thân nhân Người Việt Nam ở nước ngoài địa bàn thành phố theo quy định của pháp luật.

b) Tham gia các đoàn kiểm tra liên ngành đối với các cơ sở hoạt động có liên quan đến Người Việt Nam ở nước ngoài trên địa bàn thành phố khi được yêu cầu của các cơ quan chức năng.

c) Tham gia ý kiến trong việc xử lý các vi phạm có liên quan đến Người Việt Nam ở nước ngoài khi nhận được yêu cầu của các cơ quan chức năng.

d) Ban hành các văn bản hướng dẫn thực hiện các chính sách liên quan đến Người Việt Nam ở nước ngoài do Ủy ban nhân dân thành phố ủy quyền hoặc thuộc thẩm quyền.

6. Các công tác khác

a) Quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, tài chính, tài sản; thực hiện chế độ tiền lương và các chính sách, chế độ khen thưởng, kỷ luật, đào tạo và bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ đối với cán bộ, công chức thuộc Ủy ban về Người Việt Nam ở nước ngoài thành phố theo quy định.

b) Thực hiện công tác thông tin báo cáo định kỳ và đột xuất về công tác đối với Người Việt Nam ở nước ngoài trên địa bàn thành phố theo quy định của Ủy ban nhân dân thành phố.

c) Phối hợp tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng công tác đối với Người Việt Nam ở nước ngoài cho cán bộ phụ trách công tác vận động kiều bào và thân nhân ở quận - huyện, phường - xã, thị trấn.

d) Thực hiện các nhiệm vụ khác do Ủy ban nhân dân thành phố giao.

Chương III

TỔ CHỨC BỘ MÁY VÀ CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC

Điều 4. Ủy ban về Người Việt Nam ở nước ngoài thành phố làm việc theo chế độ thủ trưởng. Chủ nhiệm Ủy ban về Người Việt Nam ở nước ngoài thành phố do Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố bổ nhiệm, miễn nhiệm; chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của đơn vị; chịu trách nhiệm báo cáo công tác trước Ủy ban nhân dân thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố, Hội đồng nhân dân thành phố; là chủ tài khoản cơ quan Ủy ban về Người Việt Nam ở nước ngoài thành phố.

Phó Chủ nhiệm do Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố bổ nhiệm, miễn nhiệm theo đề nghị của Chủ nhiệm; Phó Chủ nhiệm là người giúp Chủ nhiệm chỉ đạo một hoặc một số mặt công tác và chịu trách nhiệm trước Chủ nhiệm và trước pháp luật về các nhiệm vụ được phân công; khi Chủ nhiệm vắng mặt hoặc khi cần thiết, một Phó Chủ nhiệm được Chủ nhiệm ủy nhiệm điều hành hoạt động của Ủy ban về Người Việt Nam ở nước ngoài thành phố.

Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, cho từ chức, khen thưởng, kỷ luật, nghỉ hưu và thực hiện các chế độ, chính sách khác đối với Chủ nhiệm và Phó Chủ nhiệm do Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố quyết định theo quy định của pháp luật.

Chủ nhiệm quyết định việc bổ nhiệm, miễn nhiệm các chức danh lãnh đạo các phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Ủy ban về Người Việt Nam ở nước ngoài thành phố trừ các chức danh do Ủy ban nhân dân thành phố hoặc Giám đốc Sở Nội vụ bổ nhiệm theo phân cấp quản lý cán bộ, công chức của Ủy ban nhân dân thành phố.

Điều 5. Cơ cấu tổ chức bộ máy của Ủy ban về Người Việt Nam ở nước ngoài thành phố

1. Lãnh đạo Ủy ban về Người Việt Nam ở nước ngoài thành phố có Chủ nhiệm và không quá 03 Phó Chủ nhiệm.

2. Ủy ban về Người Việt Nam ở nước ngoài thành phố có 04 phòng, gồm:

- a) Văn phòng;
- b) Phòng Tổ chức cán bộ và Chính sách;
- c) Phòng Kinh tế Khoa học Công nghệ;
- d) Phòng Văn hóa Thông tin Xã hội.

3. Biên chế công chức của Ủy ban về Người Việt Nam ở nước ngoài thành phố quyết định trên cơ sở vị trí việc làm, gắn với chức năng, nhiệm vụ, phạm vi hoạt động và nằm trong tổng biên chế công chức trong các cơ quan, tổ chức hành chính được Ủy ban nhân dân thành phố giao hàng năm.

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, danh mục vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức được cấp có thẩm quyền phê duyệt, hàng năm Ủy ban về Người Việt Nam ở nước ngoài xây dựng kế hoạch biên chế công chức theo quy định của pháp luật bảo đảm thực hiện nhiệm vụ được giao.

Chương IV

MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC

Điều 6. Đối với Ủy ban nhân dân thành phố

1. Chủ nhiệm Ủy ban về Người Việt Nam ở nước ngoài thành phố báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố về tình hình và kết quả tổ chức hoạt động của đơn vị; dự các cuộc họp do Ủy ban nhân dân thành phố triệu tập; thực hiện và kiểm tra việc thực hiện các quyết định và chỉ đạo của Ủy ban nhân dân thành phố đối với công tác về Người Việt Nam ở nước ngoài trên địa bàn thành phố.

2. Chủ nhiệm Ủy ban về Người Việt Nam ở nước ngoài thành phố báo cáo, xin chỉ đạo của Ủy ban nhân dân thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố để giải quyết những vấn đề vượt quá thẩm quyền.

Điều 7. Đối với các sở - ban - ngành thành phố

1. Ủy ban về Người Việt Nam ở nước ngoài thành phố quan hệ với các sở - ban - ngành thành phố trên nguyên tắc phối hợp công việc theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân thành phố nhằm thực hiện tốt công việc chung của thành phố và nhiệm vụ của từng cơ quan, đơn vị đối với Người Việt Nam ở nước ngoài trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Các vấn đề do Ủy ban về Người Việt Nam ở nước ngoài thành phố trình Ủy ban nhân dân thành phố có liên quan đến sở - ngành khác, phải có ý kiến chính thức của các sở - ngành bằng văn bản. Nếu còn có ý kiến khác nhau trình Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định.

3. Phối hợp với các ngành chức năng thành phố để được cung cấp tình hình, nội dung, kế hoạch và kết quả làm việc với cá nhân, tổ chức kiều bào.

Điều 8. Đối với Ủy ban nhân dân các quận - huyện, phường - xã, thị trấn

1. Ủy ban về Người Việt Nam ở nước ngoài thành phố phối hợp với Ủy ban nhân dân quận - huyện, phường - xã, thị trấn thực hiện các nội dung về công tác đối với Người Việt Nam ở nước ngoài tại quận - huyện. Hướng dẫn về chuyên môn nghiệp vụ cho các cơ quan, cán bộ được phân công phụ trách công tác về Người Việt Nam ở nước ngoài.

2. Khi cần thiết, Ủy ban về Người Việt Nam ở nước ngoài thành phố trực tiếp làm việc với Ủy ban nhân dân quận - huyện, phường - xã, thị trấn để giải quyết các công việc liên quan đến Người Việt Nam ở nước ngoài tại địa phương.

Điều 9. Đối với các tổ chức Đảng, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố, các đoàn thể thành phố và các đơn vị kinh tế, các tổ chức khác

1. Đối với các Ban của Thành ủy, Ủy ban về Người Việt Nam ở nước ngoài thành phố có mối quan hệ trực tiếp để báo cáo, tiếp nhận những định hướng, chỉ đạo của Thành ủy.

Phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố và các đoàn thể thành phố có liên quan trong quá trình thực hiện nhiệm vụ công tác của Ủy ban về Người Việt Nam ở nước ngoài thành phố nhằm thực hiện tốt các chính sách đối với Người Việt nam ở nước ngoài trên địa bàn thành phố.

2. Ủy ban về Người Việt Nam ở nước ngoài thành phố chịu sự quản lý, hướng dẫn và giám sát của các cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành thuộc Ủy ban nhân dân thành phố trong các lĩnh vực như kế hoạch, tài chính, nghiên cứu khoa học, tổ chức cán bộ... phù hợp với các quy định của pháp luật.

3. Phối hợp với các đơn vị kinh tế, các tổ chức, đoàn thể, văn hóa thuộc thành phố để được cung cấp tình hình, nội dung, kế hoạch và kết quả làm việc với cá nhân, tổ chức kiều bào.

Chương V

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 10. Trách nhiệm thi hành

1. Căn cứ Quy chế này, Chủ nhiệm Ủy ban về Người Việt Nam ở nước ngoài thành phố chịu trách nhiệm cụ thể hóa thành chương trình công tác, các hoạt động của cơ quan; ban hành Quy chế làm việc; tổ chức sắp xếp các phòng, bố trí cán bộ công chức phù hợp, đảm bảo các công tác về Người Việt Nam ở nước ngoài thành phố đạt hiệu quả.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu xét thấy cần thiết, Chủ nhiệm Ủy ban về Người Việt Nam ở nước ngoài thành phố chủ động phối hợp với Sở Nội vụ và các đơn vị có liên quan đề xuất, kiến nghị Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định việc điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung Quy chế này cho phù hợp với yêu cầu thực tiễn và quy định của pháp luật hiện hành./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Thanh Liêm